Đỗ Văn Hùng:
LĐ, KHTC, NVY ,
TCHC

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Số: 08 /TTr-TTYTTP

(Về việc Cập nhật đăng tải danh sách người hành nghề khám chữa bệnh lên công thông tin điện tử Sở Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Triệu Phong, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Trị

Thực hiện nghị định 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong xin gửi bản Danh sách người đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong có cập nhật mới. Kính đề nghị Sở Y tế Quảng Trị cập nhật danh sách người đăng ký khám bệnh, chữa bệnh lên cổng thông tin điện tử Sở Y tế. *(Phụ lục kèm theo)*

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Võ Thanh Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong

2. Địa chỉ: Số 07 Đặng Thí - Thị trấn Ái Tử -Triệu Phong - Quảng Trị

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/24h

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]
Ban lãnh đạo						
1.	Võ Thanh Tâm	000251/QT-CCHN; 22/QĐ-SYT; 463/QĐ-TTYTTP	Đa khoa, chuyên khoa Ngoại - Sản, Kỹ thuật Siêu âm	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Giám đốc, Người chịu trách nhiệm CMKT, BSCKII, Bác sĩ điều trị	Không
2.	Hoàng Trọng	0002651/QT-CCHN; 726/QĐ-SYT; 464/QĐ-TTYTTP	CK RHM, KCB Đa khoa, Kỹ thuật điện tim	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó giám đốc, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
3.	Hoàng Thanh Hải	000796/QT-CCHN; 890/QĐ-SYT; 2588/QĐ-SYT; 437/QĐ-TTYTTP	Chuyên khoa Ngoại; Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;Thực hiện Kỹ thuật Siêu âm, Kỹ thuật Sản khoa và Phẫu thuật Nội soi	2,3,4,5,6 (Sáng 11h45-13h15; Chiều 17h15-20h) 7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó giám đốc, BSCKII, Bác sĩ điều trị	TTYT huyện Triệu Phong – Cơ sở 2 2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
Khoa khám bệnh						
4.	Nguyễn Nhật Trường	001285/QT-CCHN; 475/QĐ-TTYTTP; 441/QĐ-SYT	Đa khoa, Kỹ thuật Siêu âm tim và điện tim; Chuyên khoa Nhi	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
5.	Võ Tuấn Anh	0002541/QT-CCHN; 466/QĐ-TTYTTP; 34/QĐ-TTYTTP; 438/QĐ-TTYTTP	Khám chữa bệnh đa khoa, Kỹ thuật Siêu âm và kỹ thuật điện tim, Kỹ thuật nội soi tiêu hóa; Thực hiện Chụp và đọc Xquang	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, Bác sĩ điều trị	Không
6.	Lê Hoàng Việt	0002590/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
7.	Nguyễn Chiến Thắng	0002524/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	BSCKI, Bác sĩ điều trị	TTYT huyện Triệu Phong – Cơ sở 2 2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30;

						Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
8.	Trần Thị Ngọc Bích	000288/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng trưởng khoa, Điều dưỡng viên	Không
9.	Nguyễn Thị Thanh Thuý	001554/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
10.	Bùi Thị Nghĩa	0001791/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
11.	Lê Thị Hiền	000281/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
12.	Lê Thị Kim Ngân	000292/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
13.	Nguyễn Thị Thanh Thúy	0001778/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
14.	Lê Thị Nhàn	003523/QT-CCHN	Theo quy định của Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
15.	Trần Thị Ngọc Hiền	004224/TTH-CCHN	Theo quy định của Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
Khoa Hồi sức cấp cứu						
16.	Phan Tuấn	000265/QT-CCHN; 1248/QĐ-SYT; 289/QĐ-SYT; 467/QĐ-TTYTTP	Đa khoa; Phục hồi chức năng; Chuyên khoa Nội; Kỹ thuật điện tim, Siêu âm bụng và Nội soi tiêu hoá	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
17.	Phan Đức Huy	004094/QT-CCHN; 273/QĐ-TTYTTP; 284/QĐ-TTYTTP; 442/QĐ-TTYTTP; 1311/QĐ-SYT; 77/QĐ-TTYTTP;	Khám chữa bệnh đa khoa; Thực hiện 29 kỹ thuật siêu âm; Thực hiện 08 kỹ thuật siêu âm tim; Thực hiện đo và đọc chức năng hô hấp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức; Thực hiện đo và đọc kết quả điện tâm đồ	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
18.	Trần Thị Thu Sương	000318/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng trưởng khoa, Điều dưỡng viên	Không
19.	Nguyễn Thị Huê	000279/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không

20.	Đoàn Thị Thanh Nhàn	001297/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng	Không
21.	Hồ Thị Kiều Oanh	001230/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
22.	Nguyễn Thị Lành	000291/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
Khoa Liên chuyên khoa						
23.	Lê Văn Kha	000269/QT-CCHN; 1250/QĐ-SYT; 468/QĐ-TTYTTP	Đa khoa; CK RHM; Kỹ thuật Nội soi tai, mũi, họng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
24.	Nguyễn Trọng Hiệp	004196/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, Bác sĩ RHM	Không
25.	Nguyễn Thị Thùy Trinh	001548/QT-CCHN 978/QĐ-SYT; 469/QĐ-TTYTTP 202/QĐ-TTYTTP	KCB Đa khoa, CK Mắt; Kỹ thuật Nội soi TMH và điện tim; Thực hiện 127 kỹ thuật Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng phòng, BSCKI, Bác sĩ điều trị	Không
26.	Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc	003545/QT-CCHN	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ RHM	Không
27.	Vi Văn Từ	004204/QT-CCHN; 187/QĐ-TTYTTP	Khám, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện 29 kỹ thuật Tai Mũi Họng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
28.	Võ Đoàn Minh Nhật	045559/BYT-CCHN	Chuyên Khoa Tai Mũi Họng	7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h)	Bác sĩ nội trú TMH, Bác sĩ điều trị	Trường Đại học Y Dược Huế 2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
29.	Trần Thị Thu Vân	000289/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng trưởng khoa, Điều dưỡng viên	Không
30.	Lê Thị Ty	003381/QT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
31.	Lê Thị Nguyệt Hà	0002225/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
32.	Nguyễn Thị Như Anh	001630/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
33.	Nguyễn Thị Trung	000345/QT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi sức	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên	Không

34.	Đoàn Thị Ý	0002416/QT-CCHN	Điều dưỡng gây mê Hồi sức	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
35.	Hồ Thị Lệ Hằng	004217/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ RHM	Không
Khoa Nội – Nhi - Truyền nhiễm						
36.	Trần Kim	000272/QT-CCHN; 470/QĐ-TTYTTP; 13/QĐ-TTYTTP; 938/QĐ-TTYTTP	Đa khoa, Kỹ thuật Siêu âm, Đo mật độ loãng xương bằng kỹ thuật DEXA; Kỹ thuật điện tim	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, Bác sĩ điều trị	Không
37.	Hồ Việt Anh	000267/QT-CCHN; 471/QĐ-TTYTTP; 939/QĐ-TTYTTP	Đa khoa, Kỹ thuật chụp và đọc X Quang, Kỹ thuật nội soi tiêu hoá; Kỹ thuật điện tim	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, Bác sĩ điều trị	Không
38.	Nguyễn Thị Hà Lan	003546/QT-CCHN, 472/QĐ-TTYTTP	Khám chữa bệnh đa khoa, kỹ thuật điện tim	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, Bác sĩ điều trị	Không
39.	Lê Minh Nhật	0002380/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
40.	Dương Văn Thịnh	004220/QT-CCHN; 188/QĐ-TTYTTP; 332/QĐ-TTYTTP; 730/QĐ-TTYTTP 1056/QĐ-SYT 05/QĐ-TTYTTP	Khám, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện 06 kỹ thuật Nội soi Tiêu hóa; Thực hiện 23 kỹ thuật Siêu âm; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng; Bổ sung chuyên khoa Nhi khoa; Kỹ thuật điện tim	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
41.	Nguyễn Thị Diệu	000284/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng trưởng khoa, Điều dưỡng viên	Không
42.	Trần Thị Hồng Gấm	000278/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
43.	Trần Thị Thu Hạnh	0002688/QT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
44.	Phan Thị Hảo	0002525/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
45.	Nguyễn Thị Ngọc Châu	000310/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
46.	Nguyễn Thị Bé	000334/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không

47.	Nguyễn Thị Băng Tâm	000280/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
48.	Đỗ Thị Thu Nguyệt	000283/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
49.	Đoàn Thị Kiều Mai Ly	003594/TTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo Thông tư liên tịch số 10/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ làm công tác hành chính	Không
50.	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	001666/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
Khoa Ngoại – Phụ sản – Phẫu thuật – Gây mê hồi sức						
51.	Nguyễn Nhật Linh	000092/QT-CCHN; 727/QĐ-SYT ; 473/QĐ-TTYTTP	Chuyên khoa RHM, KCB đa khoa, Kỹ thuật Nội soi TMH, 71 kỹ thuật chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, Bác sĩ điều trị	Không
52.	Nguyễn Minh Sang	004205/QT-CCHN; 944/QĐ-TTYTTP 1057/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh đa khoa; Kỹ thuật Chấn thương chỉnh hình, Kỹ thuật Sản khoa và Phẫu thuật Nội soi;Bổ sung chuyên khoa Ngoại khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
53.	Nguyễn Hồng Dương	001089/QT-CCHN 220/QĐ-TTYTTP 221/QĐ-TTYTTP	Chuyên khoa Ngoại; Thực hiện 17 kỹ thuật Phẫu thuật nội soi; Thực hiện 39 kỹ thuật Chấn thương chỉnh hình	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
54.	Hoàng Thị Hiếu	004206/QT-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
55.	Hoàng Thị Kim Quy	001199/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng trưởng khoa, Hộ sinh viên	Không
56.	Phan Thị Trang Lữ	000330/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
57.	Nguyễn Thị Hậu	000331/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
58.	Lê Văn Hiếu	003541/QT-CCHN; 83/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh và cấp cứu thông thường và sơ cứu, Kỹ thuật bó bột	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ làm công tác hành chính	Không
59.	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	000328/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h;	Hộ sinh viên	Không

				Trực 24/24h)		
60.	Nguyễn Thị Thu Thủy	0001231/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
61.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	000333/QT-CCHN; 202/QĐ-TTYTTP	Theo quy định của Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV; Thực hiện 127 kỹ thuật Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng phòng, Điều dưỡng viên	Không
62.	Nguyễn Thị Thu Minh	0002285/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
63.	Nguyễn Thị Lan	0002282/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
Khoa YHCT và PHCN						
64.	Đoàn Thị Hải Hà	003849/QT-CCHN; 13/QĐ-TTYTTP	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện 58 kỹ thuật VLTL-PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, Bác sĩ YHCT	Phòng khám YHCT (Kiệt 35 Lê Duẩn, KP2, Phường 2, TP Đông Hà, Quảng Trị) 2,3,4,5,6,7,CN (11h30-13h30; 17h00-21h00)
65.	Phan Thị Hồng Sương	003548/QT-CCHN; 16/QĐ-TTYTTP	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Thực hiện 58 kỹ thuật VLTL-PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ YHCT	Không
66.	Phan Ngọc Hương	004177/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ YHCT	Không
67.	Võ Văn Hùng	004466/QT-CCHN; 80/QĐ-TTYTTP	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện 58 kỹ thuật Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ YHCT	Không
68.	Văn Thị Hoài Nhi	003764/QT-CCHN; 83/QĐ-TTYTTP	Điều dưỡng; Thực hiện 58 kỹ thuật Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng	Không
69.	Nguyễn Thị Bích Vân	0002472/QT-CCHN; 19/QĐ-TTYTTP	Khám, chữa bệnh bằng YHCT; Thực hiện 58 kỹ thuật VLTL-PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
70.	Võ Thị Trang	001320/QT-CCHN 867/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh bằng YHCT, Chuyên khoa VLTL PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
71.	Hoàng Thị Mơ	001228/QT-CCHN, 424/QĐ-SYT	Điều dưỡng đa khoa, VLTL-PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
72.	Hoàng Đức Minh	0002497/QT-CCHN; 15/QĐ-TTYTTP	Khám, chữa bệnh bằng YHCT; Thực	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30;	Y sĩ YHCT	Không

			hiện 58 kỹ thuật VLTL-PHCN	Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)		
73.	Lê Thị Thanh Nhàn	000286/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
74.	Hoàng Thị Kim Ngọc	001622/QT-CCHN	Chuyên khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
75.	Trần Thị Kiều Vân	000357/QT-CCHN; 18/QĐ-TTYTTP	Chuyên khoa YHCT; Thực hiện 58 kỹ thuật VLTL-PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sỹ YHCT	Không
76.	Nguyễn Thị Thùy Dương	003863/QT-CCHN; 643/QĐ-SYT; 1863/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường; Chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sỹ CK YHCT, CK VLTL-PHCN	Không
77.	Trương Thị Đạo Sinh	003611/QT-CCHN	Vật lí trị liệu, PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN	Không
78.	Lê Thị Diễm Chi	004213/QT-CCHN	Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên PHCN	Không
79.	Lê Thị Kim Anh	001678/QT-CCHN	Vật lí trị liệu, Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN	Không
80.	Đỗ Thiên Trâng	001516/QT-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ YHCT	Không
81.	Nguyễn Thị Khuyên	0002336/QT-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT; Thực hiện 58 kỹ thuật VLTL-PHCN	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sỹ YHCT	Không
Khoa Xét nghiệm - CĐHA						
82.	Nguyễn Đương	000042/QT-CCHN	Xét nghiệm Y khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, CN Xét nghiệm	Không
83.	Lê Kim Trung	000043/QT-CCHN	Chụp X Quang	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng khoa, CN Xquang	Phòng khám đa khoa Hồng An (10 Lê Duẩn, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị) 2,3,4,5,6,7,CN (11h30-13h30; 17h00-21h00)
84.	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	000346/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên trưởng, CN Xét nghiệm	TTYT huyện Triệu Phong – Cơ sở 2 2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
85.	Hoàng Ngọc Sơn	002824/QT-CCHN	Chụp X Quang	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h;	KTV Xquang	Không

				Trực 24/24h)		
86.	Lê Thị Tuyết Nhung	002928/QT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
87.	Trần Thị Hải Yến	000285/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
88.	Nguyễn Thị Ái Như	001239/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Kỹ thuật viên	Không
89.	Nguyễn Quang Phong	000350/QT-CCHN	Chụp X Quang	7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Cử nhân Xquang	TTYT huyện Triệu Phong – Cơ sở 2 2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
90.	Nguyễn Hữu Nhất Thất	001213/QT-CCHN	Chụp X Quang	7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Cử nhân Xquang	TTYT huyện Triệu Phong – Cơ sở 2 2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)
Khoa Kiểm soát bệnh tật – HIV-AIDS						
91.	Lê Thị Hường	003037/QT-CCHN	Hộ sinh hạng IV	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng khoa, Hộ sinh viên	Không
92.	Nguyễn Thắng Lợi	004263/QT-CCHN; 319/QĐ-SYT	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Chuyên khoa Y học gia đình	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ khám sàng lọc phòng tiêm vắc xin	Không
93.	Nguyễn Thị Khánh Linh	004162/QT-CCHN; 320/QĐ-SYT	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Chuyên khoa Y học gia đình	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ khám sàng lọc phòng tiêm vắc xin	Không
94.	Nguyễn Thị Kim Loan	0002522/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ	Không
95.	Lê Thị Thúy Hồng	000362/QT-CCHN	Đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ	Không
96.	Phan Thị Ánh Tuyết	003096/QT-CCHN	Hộ sinh hạng IV	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không
Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe						
97.	Lê Thị Cảnh Hoa	0002492/QT-CCHN	KCB đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30;	Trưởng phòng, BSCKI, Bác sĩ điều	Không

				Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	trị	
Khoa An toàn thực phẩm, dinh dưỡng và y tế công cộng						
98.	Nguyễn Văn Hạt	003848/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Bác sĩ điều trị	Không
99.	Phan Văn Thân	0002523/QT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Điều dưỡng viên	Không
100.	Nguyễn Thị Xuân Hương	0002331/QT-CCHN	CK Răng trẻ em	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Y sĩ nha	Không
101.	Nguyễn Thị Hương Hoài	0002330/QT-CCHN	Hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Hộ sinh viên	Không

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc[4]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]
1	Lê Thị Quyên	CN Kinh tế	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng Dân số	Không
2	Nguyễn Thị Bích Vân	Chuyên viên	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng Dân số	Không
3	Võ Thị Duyên	CN Ngữ văn	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng KHNV	Không
4	Trần Lê Nguyên Hưng	Chuyên viên	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng KHNV	
5	Lê Thị Hồng Thiện	CN Hành chính	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng Phòng TCHC	Không
6	Văn Thị Mỵ Nương	CN Tài chính Kế toán	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng phòng TCHC	Không
7	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	CN Kinh tế	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCHC	Không
8	Lê Thành Chung	KTV tin học	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCHC	Không
9	Nguyễn Thị Thường	TC VTLT	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCHC	Không
10	Lê Mạnh Hùng	Lái xe	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCHC	Không
11	Lê Chinh Nhân	Lái xe	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCHC	Không

12	Trần Thị Thùy Trang	Chuyên viên	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCHC	Không
13	Lê Hữu Lâm	Dược sĩ TH	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa KSBT	Không
14	Nguyễn Thị Nguồn	Dược sĩ CĐ	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa KSBT	Không
15	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Hộ lý	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Nội –Nhi - TN	Không
16	Lê Kim Đỉnh	Dược sĩ CKI	2,3,4,5,6 (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng Khoa Dược- Vật tư- Trang thiết bị	Phòng khám đa khoa Khải Hoàn (27 Lê Quý Đôn, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị) 2,3,4,5,6 (11h30-13h30; 17h00-22h00) 7,CN (7h00-17h00)
17	Trần Thị Anh Thư	Dược sĩ CKI	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phó trưởng Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
18	Đoàn Thị Hồng Nhung	Dược sĩ ĐH	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
19	Phan Thị Mỹ Hạnh	Dược sĩ CĐ	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
20	Nguyễn Thị Thu Lương	Dược sĩ CĐ	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
21	Trần Xuân Lộc	KTV TTB YT	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
22	Nguyễn Thị Khánh Vân	Dược sĩ ĐH	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
23	Trần Đức Duy	Dược sĩ CĐ	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
24	Lê Thị Tuý	Dược sĩ TH	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
25	Nguyễn Hoàng Vũ	Dược sĩ ĐH	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h	Khoa Dược - Vật tư- Trang thiết bị	Không
26	Phan Thị Lan Anh	ThS Quản lý kinh tế	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Trưởng Phòng TCKT	Không
27	Nguyễn Thị Oanh	CN Kế toán	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCKT	Không
28	Võ Đoàn Minh Nguyệt	CN Kế toán	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCKT	Không

29	Bùi Thị Diệp Kiều	CN Kế toán	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCKT	Không
30	Hoàng Thị Gái	Kế toán TH	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCKT	Không
31	Trần Đình Khanh	CN Luật kinh tế	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCKT	Không
32	Phạm Thị Bích Huệ	CN Tài chính Kế toán	2,3,4,5,6,7, CN (Sáng 7h-11h30; Chiều 13h30-17h; Trực 24/24h)	Phòng TCKT	Không

Triệu Phong, ngày 21 tháng 01 năm 2025

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Võ Thanh Tâm